

Bản án số: 37/2017/HSPT

Ngày 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm
- Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành
Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSPT ngày 05/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; không có tiền án, tiền sự; hiện tại ngoại (có mặt).

*** Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:**

Ông Đỗ Mạnh T, sinh năm 1961; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*** Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:**

Nguyễn Văn G, sinh năm 1991; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2016, ông Đỗ Mạnh T sinh năm 1961, trú tại thôn A, xã G, huyện G đến đám cưới nhà ông Phạm Văn C sinh năm 1964 trú cùng thôn để tìm

Nguyễn Văn Q nói chuyện về việc giữa Q và Đỗ Mạnh V (là con trai của ông T) xảy ra mâu thuẫn. Khi gặp Q, ông T nói "*bác cháu mình nói chuyện tí*", Q đồng ý và đi cùng ông T nói chuyện, trên đường đi ông T nói "*tại sao cháu với thằng V đi làm Trung Quốc hàng năm trời, vừa rồi lại thuê người đánh V, thôi em nó có vợ rồi, để nó làm ăn, đừng rủ rê nó nữa*". Khi ông T và Q đi đến khu vực công nước từ thôn A sang thôn C, xã G (phía sau trường tiểu học xã G) thì giữa Q và ông T có cãi chửi nhau, đồng thời lúc này Q thấy ông T rút trong người ra 01 con dao bầu nên Q sợ quá bỏ chạy. Q quay về đám cưới nhà ông C tìm Nguyễn Văn G, sinh năm 1991 trú tại thôn A, xã G, huyện G. Khi vào trong đám cưới, Q nhìn thấy G đang ngồi uống nước cùng với Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 (ở cùng thôn A). Q nói với G: "*ông T vừa rút dao dọa tao, tao về xem có cái gì mang đi tìm ông T*" ý rủ G về nhà lấy hung khí đánh ông T, G đồng ý. Q và G đi về nhà Q, M cũng đi theo để xem. Q vào nhà lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 70- 80cm đường kính khoảng 02 - 03cm, lúc này G nói với Q "*đi tìm ông T hỏi xem tại sao lại định đánh mày*". Sau đó, Q và G đi tìm ông T để đánh, thấy vậy M cũng đi theo phía sau với mục đích xem Q và G nói chuyện với ông T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Q, G và M đi đến trục đường xã gần nhà ông Đinh Văn P, sinh năm 1962 trú tại thôn A, xã G thì gặp ông T đang đứng nói chuyện với bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị T ở cùng thôn A. Do thấy Q cầm gậy đi về phía ông T nên bà L và bà T bỏ chạy. Q tiếp tục tiến đến gần ông T và nói "*vừa nãy ông định cầm dao đánh ai*", ông T nói "*a thằng này đây rồi*" và đi về phía Q đồng thời rút trong người ra 01 con dao bầu. Thấy ông T cầm dao M sợ quá bỏ chạy. Thấy ông T tiến về phía mình, Q nói "*ông đi đến là tôi đánh đấy*". Khi ông T đi đến gần Q cách khoảng 80 cm, Q dùng tay phải cầm gậy gỗ vụt 01 nhát trúng vào cẳng tay trái, vụt 02 nhát vào cẳng chân trái và vụt 01 nhát vào trúng đầu ông T. Ông T lùi vào đồng đá 1-2 nên trượt chân ngã xuống đường. Q vút đoạn gậy gỗ bị gãy đi rồi xông vào giằng con dao ông T đang cầm ở tay phải làm con dao trên tay phải của ông T rơi xuống đường, ông T đứng dậy dậm 1 đến 2 nhát vào người Q. Cùng lúc này G đi đến nhặt con dao bầu của ông T vừa rơi trên mặt đường, G cầm dao ở tay phải đứng phía sau ông T cách ông T khoảng 70 - 80cm, G giơ dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào phía sau đầu ông T. Ông T quay người lại giơ tay phải chỉ về phía G nói "*G D, chú làm gì mà mày chém chú*", thì G giơ dao lên tiếp tục chém thêm 01 nhát từ trên xuống, ông T giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng mu bàn tay phải. G tiếp tục chém thêm 01 nhát nữa về phía ông T nhưng không trúng. Thấy ông T chảy máu ở cổ và ở tay nên G ném con dao sang bên kia đường, rồi cùng Q bỏ chạy.

Ông Đỗ Mạnh T, sau khi bị Q và G dùng gậy đánh và dùng dao chém bị 03 vết thương gồm: 01 vết thương rách da, chảy máu ở mu bàn tay phải dài khoảng 04 cm; 01

vết thương rách da chảy máu vùng cằm kích thước 04 cm và 01 vết thương xây xước da vùng mặt phía trước 1/3 trên cẳng tay trái. Ông T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 07/12/2016 đến ngày 19/12/2016 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 78/C54-TT1 ngày 17/01/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “ông Đỗ Mạnh T bị suy giảm 13% sức khỏe gồm: vết thương vùng cằm trái bị suy giảm 02%; vết thương mu bàn tay phải bị suy giảm 10%; vết thương mặt trước ngoài cẳng tay trái bị suy giảm 01%”.

Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 30/5/2017 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 01/6/2017 bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn xin bổ sung đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác nhận thương tích của ông T là do bị cáo và bị cáo G gây ra nhưng bị cáo chỉ dùng gậy gõ vụt vào người ông T chứ không hề dùng dao chém ông T, thương tích của ông T chủ yếu là do vết chém của G vào đầu và mu bàn tay phải của ông T gây nên.

Người bị hại ông Đỗ Mạnh T trình bày: Việc Q và G gây thương tích cho ông là hành vi trái pháp luật nên bị xử lý theo quy định của pháp luật là cần thiết. Tuy nhiên, thương tích của ông chủ yếu do G dùng dao chém ông vào đầu và mu bàn tay phải gây nên làm giảm 12% sức khỏe, còn Q có vụt ông vào cẳng tay trái làm giảm 01% sức khỏe. Ông xác định Q và G là thanh niên mới lớn, có hành vi bột phát, vì tình làng nghĩa xóm ông coi Q như con cháu của ông. Từ nhỏ đến lớn Q là đứa ngoan ngoãn, chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn, ăn năn, đã xin lỗi ông tại phiên tòa và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông nên ông đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho Q được hưởng án treo để tạo điều kiện chăm sóc em bị khuyết tật và làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Q; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; giữ nguyên mức hình phạt 27 tháng tù nhưng cho bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo và đồng phạm tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, bệnh án điều trị của ông T và kết luận giám định thương tích số 78/C54-TT1 ngày 17/01/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Đã có đủ căn cứ khẳng định ngày 07/12/2016 Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn G đã dùng gậy gỗ và dao bầu là hung khí nguy hiểm đánh ông T làm ông T bị thương ở đầu và hai tay tổn hại 13% sức khỏe. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhận thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn G là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn xã G, huyện G. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, có hai người tham gia. Nguyên nhân dẫn đến sự xô sát đánh nhau là do Nguyễn Văn Q và ông Đỗ Mạnh T có xô sát từ trước, ông T đã dùng dao bầu đe dọa Q, Q bức tức tìm G kể lại sự việc rồi rủ G đi tìm ông T để nói chuyện. Nhưng Q lại đem theo gậy gỗ khi đi tìm ông T, thể hiện ý định sẽ tấn công ông T. Khi gặp ông T hai bên lời qua tiếng lại Q đã dùng gậy gỗ vụt một nhát trúng vào cẳng tay trái ông T, hai nhát vào cẳng chân trái và một nhát vào đầu làm ông T bị ngã. Q vứt đoạn gậy gỗ đã bị gãy xông vào giằng con dao làm con dao ở tay ông T văng ra đường. G đã nhặt con dao đó chém ông T ba nhát vào đầu, vào mu bàn tay phải làm ông T bị thương. Như vậy, Q là người rủ G đi đánh ông T, chuẩn bị gậy, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, tuy thương

tích do Q gây ra cho ông T ở cẳng tay trái làm ông T bị giảm 01% sức khỏe, thương tích còn lại do G chém ông T gây ra là 12% nhưng Q vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự chung cùng G đối với tổng 13% sức khỏe bị giảm sút của ông T. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi và vai trò của từng bị cáo xử phạt Q 27 tháng tù là có căn cứ, không nặng. Xét bị cáo Q là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã cùng với bị cáo G bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của ông T với tổng số tiền là 43 triệu đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại là ông T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q xuất trình thêm chứng cứ mới là Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân xã G cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo, em bị cáo là Nguyễn Hồng N bị khuyết tật nặng ở mắt, có giấy xác nhận người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp hàng tháng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất hiện ở cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do người bị hại dùng dao bầu đe dọa Q trước, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng tại xã G, huyện G, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải bắt bị cáo thi hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và người bị hại tại phiên tòa là phù hợp. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 27 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 54 tháng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, thể hiện rõ tính chất khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/8/2017. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/8/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh: 02 bản;
- Sở Tư pháp: 01 bản;
- TAND cấp sơ thẩm: 03 bản;
- Phòng KTGD: 02 bản;
- Phòng HSNVCA tỉnh: 01 bản;
- Công an H G: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu toà HS: 01 bản;
- Lưu HCTP: 01 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thắm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Thị Liên

Mai Xuân Thành

